TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **366/**2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Thanh Nghị**

Bà **Dương Thị Thúy Duy**

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 521/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1987;

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn N,** sinh năm 1986;

Cùng cư trú: ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà O có mặt, ông N có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị O nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn N với nội dung như sau:

Hôn nhân của bà và ông N được hình thành là do thông qua mai mối rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hưng, huyện An Phú. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc nhưng thời gian sau không còn hạnh phúc. Nguyên

nhân, do bà với ông N bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, ông N thường xuyên rượu chè về hành hung và có lời lẽ xúc phạm bà và các con. Bà có nhiều lần cho cơ hội sửa đổi để sống vì con nhưng ông N vẫn không thay đổi và còn ngày một nhiều hơn, bà không thể chịu đựng được nữa nên quyết định bỏ đi không sống chung hơn 02 tháng nay. Từ lúc không sống chung cha mẹ hai bên có đứng ra hàn gắn nhưng không được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông N .

Trong quá trình chung sống bà và ông N có 02 con chung Nguyễn Bích V, sinh ngày 01/11/2004; Nguyễn Thị Bích T (T), sinh ngày 19/9/2006; hiện đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông N vắng mặt. Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 11/10/2019, ông N cũng đã có trình bày về tình trạng hôn nhân và con chung, tài sản chung, nợ chung. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và xác minh về tình trạng hôn nhân giữa ông và bà O để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà O bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông N theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, ông N và bà O là vợ chồng có đăng ký kết hôn, hai người có 02 con chung, qua kết quả xác minh thì bà O và ông N đi làm thuê ở xa, hai người có mâu thuẫn trong hôn nhân, Tòa án đã xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân theo đúng quy định nên có căn cứ cho ly hôn, hiện con chung bà O đang nuôi dạy nên tiếp tục việc nuôi dạy, ông N cũng không có ý kiến về việc nuôi con tùy con muốn sống với ai cũng được, các bên thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung nợ chung khai không có, từ những quan điểm trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông N đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tiến hàng xác minh thu thập chứng cứ về nội dung vụ án, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông N không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về hôn nhân giữa bà O và ông N được hình thành trên cơ sở mai mối trước, rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức vào năm 2002, có có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu và thời gian sau không còn hạnh phúc. Nguyên nhân là do bà và ông N sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên rượu chè về hành hung và có lời lẽ xúc phạm vợ và con, bà không thể chịu đựng được nên quyết định xin ly hôn.

Tại phiên tòa, ông N vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 11/10/2018 ông cũng đã có trình bày nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đúng như lời trình bày của bà O. Hai người được thông qua mai mối rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hạnh phúc chỉ phát sinh mâu thuẫn cách nay hơn 02 tháng. Nguyên nhân là do trong lúc ông có rượu rồi có lớn tiếng vớ vợ con nên từ đó làm vợ chồng bất hòa với nhau, nhưng từ trước nay vợ chồng ông vẫn sống bình thường, do chị vợ ông qua nhà chơi rồi thỏ thẻ gì đó mà vợ ông quyết định ly hôn với ông, sau đó bà O tự ý dẫn con bỏ đi cho đến nay, ông có chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà O không đồng ý, từ đó vợ chồng sống xa nhau. Nay bà O xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ con và các con đã lớn để các con có đầy đủ cha mẹ.

Về quan hệ con chung: Như bà O trình bày, con đã lớn thì muốn sống với ai thì sống, ông sẽ theo quyết định của con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có nợ ai cũng không ai nợ lại chúng tôi.

[3] Tại biên bản ghi nhận lời khai của ông Nguyễn Văn Ngon là anh ruột của bà O cho biết: Hôn nhân giữa O và N hình thành thông qua mai mối rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc, và thời gian sau thì mâu thuẫn xảy ra nhiều lần. Nguyên nhân là lo ông N đi tụ tập bạn bè rượu chè về hành hung vợ con, gia đình và ban ấp có khuyên ngăn và N làm cam kết tại ấp nhưng vẫn không thay đổi, mà ngày càng tệ hơn. Từ đó O và N không chung sống với nhau nữa.

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2018 bà Dương Thị Khê mẹ ruột của ông N cho biết như sau: Trước đây O và N có đánh nhau nhưng thời gian gần đây đã không thấy nữa, bà mong Tòa án hòa giải cho đoàn tụ về sống với

nhau nhưng N xảy ra mâu thuẫn nữa thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2018, bà Nguyễn Thị Phượng – Phó ban ấp Phước Hòa cung cấp thông tin như sau: Hiện nay ông N vẫn còn hộ khẩu thường trú tại tổ 17, ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, An Giang. Về tình trạng hôn nhân giữa O- N do không thường xuyên sống tại địa phương nên bà không rỏ.

[4] Về quan hệ con chung: Tòa án ghi nhận lời khai của hai cháu Nguyễn Bích Vân, sinh ngày 01/11/2004; Nguyễn Thị Bích Tuyên (Tuyền), sinh ngày 19/9/2006; thì cà hai cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, từ lúc bà O và ông N không sống chung hai cháu vẫn ở với mẹ và do mẹ nuôi dạy, để đảm bảo quyền lợi ích của trẻ em được quy định tại khoản 3, Điều 5 Luật trẻ em 2016 thì Tòa án nghĩ nên giao hai cháu Nguyễn Bích Vân, sinh ngày 01/11/2004; Nguyễn Thị Bích Tuyên (Tuyền), sinh ngày 19/9/2006 tiếp tục nuôi dạy là hoàn toàn phù hợp.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tại phiên tòa, bà O không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên công nhận sự tự định đoạt của đương sự.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà O biết: Bà O cùng các thành viên gia đình (N có) không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà O- ông N khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Bà O là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O.**

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Bích V, sinh ngày 01/11/2004; Nguyễn Thị Bích T (T), sinh ngày 19/9/2006 cho bà Nguyễn Thị O nuôi.

Bà O cùng các thành viên gia đình (N có) không được cản trở ông N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009307 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà O đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/10/2018) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Văn N được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh ;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Hưng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Phong Phi